

**BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN**

THÔNG TIN

THƯ MỤC

SỐ 3

HÀ NỘI – 2012

MỤC LỤC

	TRANG
I. TẠP CHÍ	1
II. ÁN PHẨM THÔNG TIN	2
III. THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ	3
IV. BÁO CÁO TỔNG KẾT	4
V. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU	5
VI. TIÊU CHUẨN ĐỊNH MỨC	6
VII. SÁCH	6

THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI CỦA THƯ VIỆN KHHCN XÂY DỰNG

I. TẠP CHÍ:

1. Tạp chí tiếng Việt:

- An toàn thông tin	Số 2 / 2012
- Cộng sản	Số 7, 8, 9 / 2012; CĐ 7, 9 / 2012
- Con số và sự kiện	Số 6, 7, 8 / 2012
- Cơ khí Việt Nam	Số 6, 7, 8 / 2012
- CNTT và truyền thông	Số 5, 7, 8, 9 / 2012
- Giao thông vận tải	Số 7, 8, 9 / 2012
- Hoạt động khoa học	Số 7 / 2012
- Kiến trúc	Số 7, 8 / 2012
- Kiến trúc nhà đẹp	Số 7, 8, 9 / 2012
- Kiến trúc & đời sống	Số 74, 75, 76 (tháng 7-9 / 2012)
- Kiến trúc & xây dựng	Số 8 (tháng 4 / 2012)
- Kinh tế và dự báo	Số 13 đến 18 (tháng 7-9 / 2012)
- Khu công nghiệp Việt Nam	Số 141, 142, 143 (tháng 6-8 / 2012)
- Khoa học và công nghệ	Số 6 / 2011
- Người xây dựng	Số 8 + 9 / 2012
- Người đô thị	Số 120 + 212 đến (tháng 5 / 2012)
- Nghiên cứu và phát triển VLXD	Số 2 / 2012
- Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Số 11 đến 16 (tháng 6-8 / 2012)
- Nghiên cứu Đông Nam Á	Số 6, 7, 8, 9 / 2012
- Nghiên cứu Trung Quốc	Số 5, 6, 7, 8 / 2012
- Nhịp cầu tri thức	Số 7, 8, 9 / 2012
- Nhịp sống số	Số 70 (tháng 6 / 2012)
- Sài Gòn đầu tư và xây dựng	Số 6, 7 / 2012
- Thông tin & dự báo kinh tế-xã hội	Số 77 + 78, 79, 80 (tháng 5-8 / 2012)
- Tia sáng	Số 13 đến 18 (tháng 7-9 / 2012)

- Tài nguyên và môi trường Số 12 đến 15, 17 (tháng 6-9 / 2012)
- Thanh tra Số 6, 7, 8 / 2012
- Thị trường đầu tư & xây dựng Số 59 (tháng 7 / 2012)
- Vật liệu xây dựng Số 7, 8, 9 / 2012
- Xây dựng Số 7, 8 / 2012
- Xây dựng & đô thị Số 26 / 2012

2. Tiếng Anh:

- Architectural Record Số 6, 7, 8, 9 / 2012

3. Tiếng Trung Quốc:

- Xây dựng & kiến trúc Số 10 đến 14 (tháng 5-7 / 2012)
(Construction and Architecture)
- Tạp chí Kiến trúc Số 5, 6 / 2012
(Architecture Journal)
- Xây dựng đô thị & nông thôn Số 6 / 2012
(Urban & Rural Construction)

4. Tiếng Nga:

- Архитектура и строительство России Số 5, 6, 7 / 2012
- Строительная газета Số 23 đến 31 / 2012

II. ÁN PHẨM THÔNG TIN:

- Khoa học công nghệ môi trường Số 6, 7 / 2012
- Tổng luận KHCN kinh tế Số 6, 7 / 2012
- Thông tin Thư mục Số 2 (tháng 6 / 2012)
- Đô thị Việt Nam Số 23 (tháng 11 / 2011)
Số 25 (tháng 4 / 2012)
- Kinh tế xây dựng Số 2 / 2012
- Khoa học và công nghệ GTVT Số 1 đến 6 / 2012

- | | |
|---------------------------------|----------------------|
| - Thông tin tư vấn thiết kế | Số 1+ 2 / 20012 |
| - Bản tin Công đoàn Xây dựng VN | Số 5, 6, 7, 8 / 2012 |
| - Khoa học Cần Thơ | Số 2 / 2012 |

III. THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ:

1/ Công nghệ xử lý nước thải sinh hoạt bằng công nghệ sinh học theo modun Hofmann Klaro.- H.: Tổng hội Xây dựng VN, Hội Cơ học đất và địa kỹ thuật công trình VN, 2012.- 70 tr. (TTCD.0979).

2/ Hội thảo quốc tế về Công nghệ xây dựng.- H.: Bộ Xây dựng, 2012.- 80 tr. (TTCD.0980/0981).

3/ Tổng luận: Ngành Xây dựng Trung Quốc đẩy mạnh cải cách theo hướng công nghiệp hóa.- H.: Trung tâm Thông tin-BXD, 2012.- 84 tr. (TTCD.0982/ 0983).

4/ Giới thiệu các chương trình đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ khối doanh nghiệp và các chương trình đào tạo bồi dưỡng đáp ứng điều kiện năng lực hoạt động xây dựng.- H.: Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị - BXD, 2012.- 46 tr. (TTCD.0984).

5/ Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.- H.: Tổng cục Du lịch - Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch, 2012.- 130 tr. (TTCD.0985).

6/ Quản lý và phát triển không gian công cộng trong đô thị.- H.: Cục Phát triển đô thị-BXD, Tổ chức Nhịp cầu sức khỏe - Canada, 2011.- 205 tr. (TTCD.0986).

7/ Hội thảo Đô thị ven biển Việt Nam và những vấn đề ứng phó với biến đổi khí hậu.- H.: Cục Phát triển đô thị-BXD, 2011.- 50 tr. (TTCD.0987).

8/ Hội thảo quốc gia Dự án hệ thống quan trắc đô thị Việt Nam.- H.: UNHABITAT, 2011.- 87tr. (TTCD.0988).

9/ Hội thảo khoa học Sản phẩm mới, công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường của ngành Xây dựng & bất động sản trong hội nhập và phát triển (Vietbuild Hà Nội 2011).- H.: Bộ Xây dựng, Hội VLXD Việt Nam, BTC Triển lãm quốc tế Vietbuild, 2011.- 60 tr. (TTCD.0989).

10/ Hội thảo khoa học Kết cấu thép trong công trình xây dựng - Xu hướng phát triển tại Nhật Bản và Việt Nam.- H.: Vụ Hợp tác quốc tế-BXD, Cty CP SUNSCO, 2011.- 200 tr. (TTCD.0990).

11/ Hội thảo khoa học Động viên tài chính từ đất đai để đầu tư phát triển hạ tầng cơ sở.- H.: Viện Chiến lược và chính sách tài chính, 2011.- 267 tr. (TTCD.0991).

12/ Hội thảo Tiết kiệm và hiệu quả năng lượng trong các công trình xây dựng: Đánh giá tình hình sử dụng năng lượng, các chính sách và quy chuẩn xây dựng.- H.: Bộ Xây dựng, USAID, 2012.- 145 tr. (TTCD.0992).

13/ Hội thảo chuyên đề Quản lý nước thải và rác thải.- H.: Bộ Xây dựng, Chương trình Nước và Vệ sinh (WB), 2012.- 329 tr. (TTCD.0993).

14/ Hội thảo quốc tế lần thứ nhất về Kết cấu hạ tầng.- H.: Bộ Xây dựng, Bộ GTVT, Bộ Đất đai, hạ tầng, giao thông và du lịch Nhật Bản, 2012.- 176 tr. (TTCD.0994).

15/ Hội thảo khoa học Sản phẩm mới, công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường của ngành Xây dựng & bất động sản trong hội nhập và phát triển (Vietbuild TPHCM 2012).- TPHCM.: Bộ Xây dựng, Hội VLXD Việt Nam, BTC Triển lãm quốc tế Vietbuild, 2012.- 120 tr. (TTCD.0995).

IV. BÁO CÁO TỔNG KẾT:

1/ Tổng kết Chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định 167/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.- Bắc Ninh: Bộ Xây dựng, 2012.- 89 tr. (BCTK.0440).

2/ Báo cáo công tác triển khai kế hoạch SXKD năm 2012, kế hoạch SXKD giai đoạn 2012-2015 của Tập đoàn Phát triển nhà và đô thị Việt Nam.- H.: Bộ Xây dựng, 2012.- 33 tr. (BCTK.0441).

3/ Báo cáo thực hiện nhiệm vụ năm 2011, phương hướng nhiệm vụ năm 2012 của Sở Xây dựng Vĩnh Phúc.- Vĩnh Phúc: Sở Xây dựng Vĩnh Phúc, 2012.- 12 tr. (BCTK.0442).

4/ Chương trình phát triển nhà ở của Tập đoàn Phát triển nhà và đô thị VN đến năm 2020.- H.: Bộ Xây dựng, 2012.- 81 tr. (BCTK.0443).

5/ Báo cáo kiểm điểm công tác 6 tháng đầu năm 2012 về lĩnh vực kinh tế xây dựng và kinh tế đô thị.- H.: Vụ Kinh tế xây dựng – BXD, 2012.- 3 tr. (BCTK.0444).

6/ Thực trạng phát triển đô thị và các giải pháp quản lý đầu tư phát triển đô thị / Cục Phát triển đô thị - BXD.- H.: Bộ Xây dựng, 2012.- 5 tr. (BCTK.0445).

7/ Báo cáo về công tác quản lý, phát triển nhà ở và thị trường bất động sản 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2012 của Cục Quản lý nhà & thị trường BĐS.- H.: Bộ Xây dựng, 2012.- 6 tr. (BCTK.0446).

8/ Tình hình quản lý chất thải rắn và triển khai chương trình đầu tư xử lý chất thải rắn / Cục Hạ tầng kỹ thuật – BXD.- H.: Bộ Xây dựng, 2012.- 6 tr. (BCTK.0447).

9/ Nâng cao chất lượng quy hoạch xây dựng nông thôn mới / Vụ Kiến trúc quy hoạch – BXD.- H.: Bộ Xây dựng, 2012.- 12 tr. (BCTK.0448).

10/ Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch 6 tháng đầu năm, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2012 và các giải pháp thực hiện của Bộ Xây dựng.- H.: Bộ Xây dựng, 2012.- 46 tr. (BCTK.0449).

V. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU:

1/ Nghiên cứu chế tạo chất tạo bọt sử dụng trong sản xuất bê tông nhẹ nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vật liệu không nung. Mã số: RD 29-10 / Đào Quốc Hùng.- H.: Viện Vật liệu xây dựng, 2011.- 100 tr. (KQNC.1347).

2/ Dự án soát xét tiêu chuẩn TCVN 7455:2004 Kính xây dựng - Kính tôi nhiệt an toàn (Dự thảo tiêu chuẩn và thuyết minh). Mã số: TBT 08-11 / Nguyễn Minh Quỳnh.- H.: Viện Vật liệu xây dựng, 2011.- 90 tr. (KQNC.1348).

3/ Dự án soát xét TCVN 7744:2007 “Gạch terrazzo” thành TCVN 7744:2012 (Dự thảo tiêu chuẩn và thuyết minh). Mã số: TBT 09-11 / Nguyễn Văn Minh.- H.: Viện Vật liệu xây dựng, 2011.- 100 tr. (KQNC.1349).

4/ Quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, TP. Hải Phòng đến năm 2025.- Hải Phòng: BQL khu kinh tế Hải Phòng, 2012.-39 tr. (KQNC.1350).

5/ Điều chỉnh quy hoạch chung thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.- TPHCM.: Phân viện Quy hoạch đô thị nông thôn miền Nam, 2011.- 11 tr. (KQNC.1351).

6/ Quy hoạch vùng dọc tuyến cao tốc Hà Nội - Vinh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035.- Thanh Hóa: Viện Quy hoạch xây dựng Thanh Hóa, 2012.- 98 tr. (KQNC.1352).

7/ Hội nghị thẩm định Quy hoạch vùng dọc tuyến cao tốc Hà Nội - Vinh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035.- Thanh Hóa: Viện Quy hoạch xây dựng Thanh Hóa, 2012.- 50 tr. (KQNC.1353).

8/ Đề án đề nghị công nhận thành phố Việt Trì là đô thị loại I trực thuộc tỉnh Phú Thọ.- Việt Trì: UBND TP. Việt Trì, 2012.- 50 tr. (KQNC.1354).

9/ Đề án đề nghị công nhận thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa là đô thị loại III.- Thanh Hóa: UBND tỉnh Thanh Hóa, 2012.- 60 tr. (KQNC.1355).

10/ Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đến năm 2030.- H.: Viện Kiến trúc, quy hoạch đô thị và nông thôn, 2011.- 78 tr. (KQNC.1356).

11/ Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Yên Bái đến năm 2030 / Cao Sỹ Niêm.- H.: Viện Kiến trúc, quy hoạch đô thị và nông thôn, 2012.- 180 tr. (KQNC.1357).

12/ Quy hoạch cấp nước Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050. Tập 1: Báo cáo tóm tắt.- H.: Cty CP Nước và môi trường Việt Nam, 2012.- 42 tr. (KQNC.1358).

13/ Đề án đề nghị công nhận thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk là đô thị loại IV.- Krông Pắc: UBND tỉnh Đắk Lắk, 2012.- 36 tr. (KQNC.1359).

14/ Đề án đề nghị công nhận thị xã Tam Điệp là đô thị loại III, trực thuộc tỉnh Ninh Bình.- Tam Điệp, UBND TX Tam Điệp, 2012.- 45 tr. (KQNC.1360).

VI. TIÊU CHUẨN ĐỊNH MỨC:

1/ Chỉ dẫn kỹ thuật thi công và nghiệm thu tường xây bằng bloc bê tông khí chưng áp.- H.: Xây dựng, 2012.- 28 tr. (TCDM.1879).

VII. SÁCH:

1/ Sổ tay địa chất thủy văn / Nguyễn Uyên, Trịnh Minh Thụ.- H.: Xây dựng, 2012.- 587 tr. (VT.001834).

Nội dung nghiên cứu của Địa chất thủy văn rất phong phú và đa dạng, gồm: vai trò địa chất của nước dưới đất; nguồn gốc, lịch sử thành tạo nước dưới đất; các quy luật phân bố, vận động; các tính chất vật lý, thành phần hóa học, thành phần khí và các quy luật biến đổi của nước trong điều kiện tự nhiên và nhân tạo. Địa chất thủy văn cũng nghiên cứu các điều kiện thành tạo các mỏ nước (nước nhạt, nước khoáng, nước công nghiệp...), vai trò của nước trong việc thành tạo và phá hủy các mỏ khoáng sản (khoáng sản cứng, dầu khí). Địa chất thủy văn còn nghiên cứu các phương pháp tìm kiếm, thăm dò các dạng khác nhau của mỏ nước, tính toán trữ lượng, biện pháp bổ sung trữ lượng, các điều kiện cân bằng và động thái, các phương pháp bảo vệ nguồn nước khỏi bị nhiễm bẩn, các điều kiện chôn vùi những dòng nước thải công nghiệp và sinh hoạt.

Do chất lượng tốt hơn nước mặt nên nước dưới đất được khai thác ngày càng tăng để cung cấp cho sinh hoạt, tưới tiêu, công nghiệp. Các công trình xây dựng với quy mô lớn ngày càng nhiều, các công trình khai thác mỏ ngày càng đi sâu vào lòng đất. Điều đó đòi hỏi khoa học Địa chất thủy văn không những chỉ tính toán lượng nước chảy vào công trình xây dựng và khai thác để có các phương án tối ưu trong khai thác và xây dựng, phục vụ cho việc lựa chọn các biện pháp ngăn ngừa tác hại của nước, mà còn phải đề xuất các biện pháp sử dụng tổng hợp nguồn nước dưới đất và ngăn chặn sự nhiễm bẩn các tầng chứa nước...

Cuốn sách “*Sổ tay địa chất thủy văn*” cung cấp những nội dung kiến thức cơ bản về ngành khoa học này. Sách gồm 3 phần như sau:

- *. Phần 1: Địa chất thủy văn cơ sở.
- *. Phần 2: Tính toán địa chất thủy văn.
- *. Phần 3: Địa chất thủy văn chuyên môn.

2/ Kỹ thuật điều khiển trong xây dựng / Lê Nho Bội.- H.: Xây dựng, 2012.- 346 tr. (VT.001835).

Ngày nay công nghệ tự động là một trong những hướng phát triển công nghệ mũi nhọn của đất nước trong thế kỷ XXI. Những công trình công nghiệp lớn và trọng điểm hiện nay đều được tự động hóa ở mức độ tương đối cao và phần nhiều đều do nước ngoài đảm nhiệm, từ khâu thiết bị đến chuyên gia kỹ thuật. Ngành Công nghiệp xây dựng cũng là một trong những minh chứng điển hình.

Để hướng tới làm chủ được một cách toàn diện các công nghệ mới này, các kỹ sư và cán bộ kỹ thuật không những có khả năng sử dụng, vận hành tốt mà còn phải có kiến thức cần thiết để

có thể chuyên tâm nghiên cứu, ứng dụng, cải tiến thiết bị công nghệ, hòa nhịp với xu thế phát triển chung của thế giới.

Đỉnh cao của kỹ thuật hiện đại là điều khiển tự động. Các thiết bị và dây chuyền sản xuất tự động đã xuất hiện ngày càng nhiều trong mọi ngành công nghiệp, đặc biệt là trong công nghiệp xây dựng. Đó là kết quả của việc nghiên cứu áp dụng lý thuyết điều khiển tự động vào thực tế sản xuất...

Cuốn sách “*Kỹ thuật điều khiển trong xây dựng*” đề cập đến nhiều vấn đề cơ bản gắn liền với những khái niệm thực tế, nhiều ví dụ chứng minh tính toán, nhiều thiết bị đã và đang sử dụng trong các dây chuyền công nghệ, trong các nhà máy công nghiệp xây dựng, trên các công trường xây dựng quy mô và hiện đại.

Nội dung sách gồm 2 phần chính sau:

- *. Phần 1: Cơ sở lý thuyết điều khiển.
- *. Phần 2: Kỹ thuật điều khiển trong xây dựng.

3/ *Máy làm đất và cơ giới hóa công tác đất* / Lưu Bá Thuận.- H.: Xây dựng, 2012.- 505 tr. (VT.001836).

Nội dung cuốn sách “*Máy làm đất và cơ giới hóa công tác đất*” giới thiệu cấu tạo, nguyên lý làm việc, các tính toán cơ bản của các loại máy làm đất và máy phục vụ công tác gia cố móng đang được sử dụng phổ biến trong thực tế. Ngoài ra, sách còn trình bày cách tính chọn máy, tổ hợp máy và các phương pháp thi công hợp lý bằng các loại máy làm đất và máy phục vụ công tác gia cố móng, nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả sử dụng của chúng.

Sách là tài liệu tham khảo bổ ích cho các kỹ sư, cán bộ kỹ thuật trong việc tính toán thiết kế và trong lĩnh vực sử dụng các loại máy làm đất, cũng như các loại máy phục vụ công tác gia cố móng trong xây dựng.

Cuốn sách gồm 6 phần như sau:

- *. Phần I: Những vấn đề chung.
- *. Phần II: Máy đào đất và cơ giới hóa công tác đất.
- *. Phần III: Máy đào - máy chuyển đất và cơ giới hóa công tác đào - chuyển đất, san lấp đất và làm taluy.
- *. Phần IV: Máy đào đất và cơ giới hóa công tác đầm nén đất.
- *. Phần V: Cơ giới hóa các công tác đất khác.
- *. Phần VI: Cơ giới hóa công tác gia cố móng và công tác đất, đá trong thi công hầm.

4/ *Quản lý các nguồn lực của dự án đầu tư xây dựng công trình* / Bùi Mạnh Hùng, Bùi Ngọc Toàn, Đào Tùng Bách, Trần Anh Tú.- H.: Xây dựng, 2012.- 242 tr. (VT.001837).

Dự án đầu tư là một tập hợp các nguồn lực mà các nhà quản lý đã tập trung lại, nhằm đạt được các mục tiêu của dự án. Các loại nguồn lực để thực hiện một dự án bao gồm những khả năng hiện có về lao động, đối tượng lao động và tư liệu lao động, đó chính là nhân lực, máy móc thiết bị, nguyên vật liệu, tài chính... Trong quản lý dự án, người ta quan tâm hàng đầu tới việc quản lý các nguồn nhân lực sao cho tiết kiệm nhất và hiệu quả cao nhất.

Cuốn sách “*Quản lý các nguồn lực của dự án đầu tư xây dựng công trình*” giới thiệu cùng bạn đọc hai nội dung chính xuyên suốt quá trình quản lý các nguồn nhân lực thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình, nhằm đạt hiệu quả tối đa trong quá trình thực hiện dự án.

Ngoài những nội dung về quản lý dự án mà các tác giả đúc rút được từ các tài liệu trong nước và các tài liệu nước ngoài áp dụng vào việc quản lý dự án đầu tư, nội dung các chương mục

được cập nhật đầy đủ những văn bản pháp luật hiện hành liên quan đến lĩnh vực đầu tư và quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

5/ Các vấn đề về nước dưới đất / Nguyễn Hồng Đức, Nguyễn Việt Minh.- H.: Xây dựng, 2012.- 194 tr. (VT.001838).

Những vấn đề trình bày trong cuốn sách “*Các vấn đề về nước dưới đất*” được các tác giả đúc rút, cô đọng và liên kết với nhau thành một khối thống nhất, là kiến thức không thể thiếu được về nước dưới đất của những người làm công tác xây dựng, cấp thoát nước và bảo vệ môi trường. Sau mỗi chương đều có ví dụ và bài tập nhằm giúp bạn đọc nhận thức sâu sắc những vấn đề lý thuyết cơ bản và giải quyết các nhiệm vụ thực tế liên quan với nước dưới đất mà công tác xây dựng đòi hỏi.

Nội dung cuốn sách gồm có 8 chương:

- Chương 1: Nguồn gốc, phân bố, đặc tính của các dạng và loại nước dưới đất.
- Chương 2: Thành phần và tính chất hóa - lý của nước dưới đất.
- Chương 3: Một số tính chất của đất đá.
- Chương 4: Cơ sở động lực nước dưới đất.
- Chương 5: Tính toán dòng thấm nước dưới đất.
- Chương 6: Các phương pháp xác định tính thấm của đất đá.
- Chương 7: Các hiện tượng, quá trình địa chất động lực liên quan với hoạt động địa chất của nước dưới đất.
- Chương 8: Công tác khảo sát địa kỹ thuật.

6/ Quy hoạch giao thông đô thị bền vững / Lưu Đức Hải (Chủ biên), Đinh Quốc Thái.- H.: Xây dựng, 2012.- 118 tr. (VT.001839).

Việt Nam đang ngày càng hội nhập sâu, rộng và nhanh chóng hơn với thế giới nói chung và kinh tế thế giới nói riêng. Đây sẽ là động lực giúp kinh tế Việt Nam phát triển nhanh hơn trong tương lai. Song, cơ sở hạ tầng giao thông đô thị của Việt Nam phát triển chậm hơn kinh tế ít nhất là 15- 20 năm. Điều này một mặt đang ảnh hưởng rất lớn đến mục tiêu tăng trưởng kinh tế của Việt Nam, mặt khác hậu quả trước mắt của sự chậm chạp trong phát triển cơ sở hạ tầng giao thông một cách đồng bộ là sự ùn tắc và mất an toàn giao thông trong các đô thị lớn. Bên cạnh đó, với đặc thù các đô thị phân bố chủ yếu ở vùng ven biển và thấp trũng, Việt Nam đang bắt đầu chịu ảnh hưởng ngày một rõ hơn của sự ấm lên của trái đất.

Từ những sức ép trên, đòi hỏi việc quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị ở Việt Nam phải có một cách nhìn mới, hướng đi mới, đó là hướng tới phát triển bền vững...

Giao thông đô thị là huyết mạch của đô thị, do đó, đô thị muốn phát triển bền vững thì trước tiên hệ thống giao thông đô thị phải phát triển bền vững. Vì vậy, cuốn sách “*Quy hoạch giao thông đô thị bền vững*” sẽ đóng góp một phần vào lời giải bài toán phát triển giao thông đô thị bền vững.

Nội dung sách gồm 3 chương như sau:

- Chương 1: Tổng quan về quy hoạch giao thông đô thị bền vững.
- Chương 2: Quan điểm về quy hoạch giao thông đô thị bền vững.
- Chương 3: Hệ thống chỉ tiêu và tiêu chí quy hoạch giao thông đô thị bền vững.

7/ Sup đổ lũy tiến của công trình / Uwe Starossek, Nguyễn Văn Khang...dịch.- H.: Xây dựng, 2012.- 130 tr. (VT.001840).

Cuốn sách “*Sup đổ lũy tiến của công trình*” nhằm mục đích thu hẹp khoảng cách giữa ứng dụng cụ thể và ứng dụng tổng quát. Cuốn sách giới thiệu một cách toàn diện hiện tượng sụp

đồ lũy tiến, các trình tự và áp dụng mang tính tổng quát, cung cấp hướng dẫn cho các kỹ sư thực hành một cách có hệ thống, thực tế và để cung cấp cho một triển vọng phát triển trong tương lai. Nội dung cuốn sách mang tính khép kín và đòi hỏi một sự hiểu biết cơ bản trong phân tích và thiết kế kết cấu, nó cũng phù hợp cho đào tạo nâng cao ở bậc đại học và sau đại học.

8/ Người Ba Na ở Kon Tum / Nguyễn Kinh Chi, Nguyễn Đông Chi.- H.: Tri thức, 2011.- 518 tr. và ảnh. (VB.002795).

Nội dung cuốn sách chứa đựng một kho tàng tri thức về lịch sử tỉnh Kon Tum và văn hóa người Ba-na. Sách giới thiệu một sưu tập phong phú các bộ ảnh về người Ba-na ở Kon Tum trong nửa đầu thế kỷ XX và những hình vẽ mô tả cuộc sống sinh hoạt của người Ba-na ở làng Kon Mahar vào khoảng những năm 1950.

Cuốn sách là sự đóng góp lớn cho sự phát triển của khoa học xã hội Việt Nam. Xét đến cùng, là công trình đầu tiên của ngành dân tộc học được viết bằng tiếng Việt.

9/ Việt Nam và tranh chấp biển Đông.- H.: Tri thức, 2012.- 233 tr. (VB.002796).

Cuốn sách cung cấp cho bạn đọc những thông tin mới nhất về tình hình tranh chấp trên biển Đông thông qua một tập hợp các bài viết của các thành viên trong Quỹ Nghiên cứu biển Đông, trong đó nhấn mạnh đến chủ quyền của Việt Nam trên biển Đông, tham vọng của Trung Quốc và các quốc gia chung biển Đông. Đồng thời, đề xuất một số giải pháp giải quyết tranh chấp.

10/ Văn học nghệ thuật Việt Nam trong 20 năm thực hiện Cương lĩnh 1991 / Đinh Xuân Dũng (Chủ biên).- H.: Chính trị quốc gia, 2012.- 458 tr. (VB.002797).

Nội dung cuốn sách gồm 7 phần:

- *Phần thứ nhất:* Những vấn đề lớn của hiện thực đất nước và quốc tế từ năm 1991 đến nay – Bối cảnh và những tác động đối với quá trình xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật Việt Nam.
- *Phần thứ hai:* Đặc điểm của văn học, nghệ thuật Việt Nam từ 1945 đến 1990.
- *Phần thứ ba:* Thành tựu, đặc điểm mới và những hạn chế trong sáng tác văn học, nghệ thuật từ 1991 đến nay.
- *Phần thứ tư:* Tình hình lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật từ 1991 đến nay.
- *Phần thứ năm:* Những vấn đề về quản lý Nhà nước đối với sự phát triển văn học, nghệ thuật từ 1991 đến nay.
- *Phần thứ sáu:* Những vấn đề trong lãnh đạo, chỉ đạo văn học, nghệ thuật của Đảng từ 1991 đến nay.
- *Phần thứ bảy:* Phương hướng, nhiệm vụ và những giải pháp cơ bản để tiếp tục phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới.

11/ Công tác lãnh đạo quản lý báo chí trong 25 năm tiến hành sự nghiệp đổi mới / Nguyễn Thế Kỷ (Chủ biên).- H.: Chính trị quốc gia, 2012.- 299 tr. (VB.002798).

Nội dung cuốn sách đi sâu nghiên cứu sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với hoạt động báo chí trong 25 năm đổi mới đất nước; làm rõ nội dung, phương thức, sự đổi mới tư duy, phong cách lãnh đạo, quản lý của Đảng và Nhà nước đối với báo chí; chỉ ra những ưu điểm, thành tựu và cả yếu kém, khuyết điểm; đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lãnh đạo, quản lý báo chí của Đảng và Nhà nước trong giai đoạn mới.

12/ Địa vị pháp lý của Kiểm toán Nhà nước / Phan Trung Lý, Lê Huy Trọng, Đặng Văn Hải.- H.: Chính trị quốc gia, 2012.- 347 tr. (VB.002799).

Nội dung cuốn sách gồm 2 phần:

- Phần I: Địa vị pháp lý của Kiểm toán Nhà nước, phân tích các cơ sở lý luận và thực tiễn cần thiết phải quy định rõ địa vị pháp lý của Kiểm toán Nhà nước trong Hiến pháp - đạo luật cơ bản có giá trị pháp lý cao nhất của Nhà nước ta.
- Phần II: Phụ lục, giới thiệu một số quy định pháp luật quốc tế về địa vị pháp lý của Kiểm toán các nước, tham chiếu kinh nghiệm xây dựng quy định về Kiểm toán trong Hiến pháp các nước và quy định của pháp luật Việt Nam về Kiểm toán Nhà nước và chiến lược phát triển của Kiểm toán Nhà nước đến năm 2020.

13/ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI / Đảng cộng sản Việt Nam.- H.: Chính trị quốc gia, 2011.- 337 tr. (VB.002800).

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI Đảng Cộng sản Việt Nam họp từ ngày 19/1/2011, tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã thông qua nhiều văn kiện quan trọng, gồm:

- Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011).
- Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội năm 2011-2020.
- Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X tại Đại hội XI của Đảng.
- Bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng.

Đại hội đã bầu 200 đồng chí ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, gồm 175 đồng chí ủy viên Trung ương chính thức và 25 đồng chí ủy viên Trung ương dự khuyết.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã họp Hội nghị lần thứ nhất, bầu Bộ Chính trị gồm 14 đồng chí, đồng chí Nguyễn Phú Trọng được tín nhiệm bầu làm Tổng Bí thư.

Các văn kiện của Đại hội kết tinh trí tuệ và ý chí của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, là sự tổng kết sâu sắc thực tiễn và lý luận 25 năm đổi mới để tiếp tục phát triển đất nước toàn diện và bền vững trong giai đoạn cách mạng mới, nhằm thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

14/ Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước giai đoạn 2011-2020 / Nguyễn Bá Ân (Chủ biên).- H.: Chính trị quốc gia, 2012.- 211 tr. (VB.002801).

Hiện nay, nước ta đang thực hiện quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng, tái cấu trúc nền kinh tế. Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại là yếu tố quan trọng thúc đẩy quá trình cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của toàn bộ nền kinh tế trong giai đoạn tới.

Trong cuốn sách các tác giả đã phân tích rõ thực trạng phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng của nước ta đến năm 2010, bao gồm những thành tựu đã đạt được, các hạn chế, yếu kém và nguyên nhân trong phát triển kết cấu hạ tầng giai đoạn vừa qua.

Phần quan trọng của cuốn sách là đề xuất phương hướng phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước giai đoạn 2011-2020 và các giải pháp, cơ chế chính sách và tổ chức thực hiện.

Cuốn sách gồm 3 phần như sau:

- Phần thứ nhất: Thực trạng phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng Việt Nam đến năm 2010.
- Phần thứ hai: Phương hướng phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước giai đoạn 2011-2020.

- Phần thứ ba: Các giải pháp phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

15/ Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp năm 2010 và văn bản hướng dẫn thi hành (Tái bản có bổ sung).- H.: Chính trị quốc gia, 2012.- 111 tr. (VB.002802).

Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2010, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2012.

Đây là một đạo luật quan trọng quy định về đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế, người nộp thuế, căn cứ tính thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.

Sau khi Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp được ban hành, Chính phủ đã ban hành Nghị định và sau đó các Bộ có liên quan đã ban hành các Thông tư để hướng dẫn thi hành Luật.

Luật gồm 5 chương 19 điều.

- Chương 1: Những quy định chung.
- Chương 2: Căn cứ tính thuế, đăng ký, khai, tính, nộp thuế và miễn thuế, giảm thuế.
- Chương 3: Miễn thuế, giảm thuế.
- Chương 4: Đăng ký, kê khai, nộp thuế.
- Chương 5: Tổ chức thực hiện.

16/ Luật Giá.- H.: Chính trị quốc gia, 2012.- 51 tr. (VB.002803).

Luật Giá đã được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2012.

Luật này quy định về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực giá; hoạt động quản lý, điều tiết giá của Nhà nước.

Luật Giá gồm 5 chương, 48 điều.

- Chương 1: Những quy định chung.
- Chương 2: Quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng trong lĩnh vực giá.
- Chương 3: Hoạt động điều tiết giá của Nhà nước.
- Chương 4: Thẩm định giá.
- Chương 5: Điều khoản thi hành.

17/ Luật Biển Việt Nam.- H.: Chính trị quốc gia, 2012.- 48 tr. (VB.002804).

Luật Biển Việt Nam đã được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 21 tháng 6 năm 2012.

Luật này quy định về đường cơ sở, nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa, các đảo, quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa và quần đảo khác thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam; hoạt động trong vùng biển Việt Nam; phát triển kinh tế biển; quản lý và bảo vệ biển, đảo.

Luật Biển Việt Nam gồm 7 chương 55 điều.

- Chương 1: Những quy định chung.
- Chương 2: Vùng biển Việt Nam.
- Chương 3: Hoạt động trong vùng biển Việt Nam.
- Chương 4: Phát triển kinh tế biển.
- Chương 5: Tuần tra, kiểm soát trên biển.
- Chương 6: Xử lý vi phạm.
- Chương 7: Điều khoản thi hành.

18/ Luật Tài nguyên nước.- H.: Chính trị quốc gia, 2012.- 91 tr. (VB.002805).

Luật Tài nguyên nước đã được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 21 tháng 6 năm 2012.

Luật này quy định về quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra thuộc lãnh thổ của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam.

Nước dưới đất và nước biển thuộc vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, nước khoáng, nước nóng thiên nhiên không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật này.

Luật Tài nguyên nước gồm 10 chương 79 điều.

- Chương 1: Những quy định chung.
- Chương 2: Điều tra cơ bản, chiến lược, quy hoạch tài nguyên nước.
- Chương 3: Bảo vệ tài nguyên nước.
- Chương 4: Khai thác, sử dụng tài nguyên nước.
- Chương 5: Phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra.
- Chương 6: Tài chính về tài nguyên nước.
- Chương 7: Quan hệ quốc tế về tài nguyên nước.
- Chương 8: Trách nhiệm quản lý tài nguyên nước.
- Chương 9: Thanh tra chuyên ngành tài nguyên nước, giải quyết tranh chấp về tài nguyên nước.
- Chương 10: Điều khoản thi hành.

19/ Luật Công đoàn.- H.: Chính trị quốc gia, 2012.- 31 tr. (VB.002806).

Luật Công đoàn đã được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2012.

Luật này quy định về quyền thành lập, gia nhập và hoạt động công đoàn của người lao động; Chức năng, quyền, trách nhiệm của Công đoàn; Quyền, trách nhiệm của đoàn viên công đoàn; Trách nhiệm của Nhà nước, cơ quan Nhà nước, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp sử dụng lao động đối với Công đoàn; Bảo đảm hoạt động của Công đoàn; Giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm pháp luật về công đoàn.

Luật Công đoàn gồm 6 chương 33 điều.

- Chương 1: Những quy định chung.
- Chương 2: Quyền, trách nhiệm của Công đoàn và đoàn viên công đoàn.
- Chương 3: Trách nhiệm của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đối với Công đoàn.
- Chương 4: Những đảm bảo hoạt động của Công đoàn.
- Chương 5: Giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm pháp luật về công đoàn.
- Chương 6: Điều khoản thi hành.

20/ Bộ Luật Lao động.- H.: Chính trị quốc gia, 2012.- 171 tr. (VB.002807).

Bộ Luật Lao động đã được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2012.

Bộ Luật Lao động quy định tiêu chuẩn lao động; quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của người lao động, người sử dụng lao động, tổ chức đại diện tập thể lao động, tổ chức đại diện người sử dụng lao động trong quan hệ lao động và các quan hệ khác liên quan trực tiếp đến quan hệ lao động; quản lý Nhà nước về lao động.

Bộ Luật Lao động gồm 17 chương 242 điều.

21/ Nhà ở cho người nghèo ở các thành phố châu Á. Tập 1 đến Tập 7.- Thái Lan: UNESCAP, 2005. (VB.002808 đến VB.002814).

Đây là bộ sách Hướng dẫn nhanh cho các nhà hoạch định chính sách. Mục đích của tài liệu này nhằm nâng cao hiểu biết của các nhà hoạch định chính sách vùng và quốc gia đối với vấn đề nhà ở cho tầng lớp bình dân, cũng như phát triển đô thị trong khuôn khổ xóa đói giảm nghèo thành thị.

Bộ sách gồm 7 quyển Hướng dẫn nhanh này là kết quả cuộc họp chuyên gia về xây dựng năng lực về nhà ở cho người nghèo ở khu vực đô thị, được tổ chức bởi UNESCAP tại Thái Lan, vào tháng 7 năm 2005.

Nội dung sách được trình bày đơn giản, dễ hiểu với cái nhìn khái quát về các xu hướng và điều kiện, các khái niệm, chính sách, công cụ và đề xuất nhằm giải quyết một số vấn đề liên quan tới nhà ở.

- **Tập 1: Đô thị hóa:** Vai trò của người nghèo trong phát triển đô thị. 30 tr. (VB.002808).
- **Tập 2: Nhà ở cho người thu nhập thấp:** Các cách tiếp cận nhằm hỗ trợ dân thành thị nghèo tìm kiếm nơi ở phù hợp. 41 tr. (VB.002809).
- **Tập 3: Đất đai:** Nhân tố quan trọng giải quyết vấn đề nhà ở cho dân thành thị nghèo. 45 tr. (VB.002810).
- **Tập 4: Trục xuất thu hồi đất:** Những giải pháp thay thế cho sự phá hủy toàn bộ các cộng đồng nghèo ở đô thị. 35 tr. (VB.002811).
- **Tập 5: Tài chính nhà ở:** Các cách giúp dân nghèo trang trải chi phí nhà ở. 33 tr. (VB.002812).
- **Tập 6: Những tổ chức dựa vào cộng đồng:** Người nghèo với tư cách là tác nhân phát triển. 38 tr. (VB.002813).
- **Tập 7: Nhà cho thuê:** Giải pháp nhà ở cho người nghèo ít được quan tâm. 29 tr. (VB.002814).

22/ Niên giám thống kê 2011 / Tổng cục Thống kê.- H.: Thống kê, 2012.- 877 tr. (VT.001841).

Niên giám Thống kê 2011 bao gồm những số liệu thống kê cơ bản phản ánh khái quát động thái và thực trạng kinh tế - xã hội của cả nước, của các vùng và các địa phương. Bên cạnh đó, nội dung cuốn Niên giám này còn có số liệu thống kê chủ yếu của các nước và các vùng lãnh thổ trên thế giới, nhằm cung cấp thêm tư liệu tham khảo phục vụ yêu cầu nghiên cứu và so sánh quốc tế của người dùng tin.

Nội dung Niên giám gồm các lĩnh vực sau:

- Đơn vị hành chính, Đất đai và Khí hậu.
- Dân số và Lao động.
- Tài khoản Quốc gia và Ngân hàng Nhà nước.
- Đầu tư và Xây dựng
- Doanh nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể
- Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản.
- Công nghiệp.
- Thương mại và Du lịch.
- Chỉ số giá.
- Vận tải và Bru chính, Viễn thông.
- Giáo dục.
- Y tế, Văn hóa, Thể thao và Mức sống dân cư.
- Số liệu thống kê nước ngoài.

23/ Niên giám thống kê Hà Nội 2011 .- H.: Cục Thống kê Hà Nội, 2012.- 408 tr. (VT.001842).

Niên giám thống kê Hà Nội 2011 giới thiệu bức tranh toàn cảnh về tình hình kinh tế - xã hội của Thủ đô Hà Nội bao gồm 29 quận, huyện, thị xã .

Số liệu trong cuốn sách này được tính theo phạm vi Hà Nội mở rộng của các năm 2005, 2008, 2009, 2010 và ước tính năm 2011, bao gồm các lĩnh vực sau:

- Điều kiện tự nhiên
- Dân số - Lao động.
- Các chỉ tiêu tổng hợp.
- Công nghiệp.
- Xây dựng cơ bản.
- Thương nghiệp - Dịch vụ - Du lịch.
- Giao thông vận tải và Bưu chính viễn thông.
- Nông nghiệp.
- Văn hóa - Xã hội.
- Một số chỉ tiêu chủ yếu Tổng điều tra NTNN & thủy sản năm 2011.

24/ Công nghệ lao lắp dầm bê tông cốt thép dự ứng lực / Nguyễn Việt Trung (Chủ biên), Nguyễn Tuyết Trinh, Đào Duy Lâm.- H.: Xây dựng, 2012.- 96 tr. và ảnh. (VT.001843).

Các công trình cầu có sơ đồ dạng kết cấu nhịp giản đơn sử dụng các dầm đúc sẵn bằng bê tông cốt thép dự ứng lực đang được ứng dụng có hiệu quả và tương đối phổ biến bởi tính dễ thi công và phù hợp với trình độ năng lực các đơn vị thi công trong nước. Việc thi công lao lắp kết cấu đúc sẵn đó được thực hiện dưới nhiều hình thức công nghệ khác nhau, tùy theo điều kiện địa hình thực tế của công trường, cũng như trình độ trang thiết bị sẵn có của các nhà thầu.

Nội dung cuốn sách “*Công nghệ lao lắp dầm bê tông cốt thép dự ứng lực*” góp phần nhìn lại tổng thể về các công nghệ lao lắp dầm BTCT dự ứng lực nhịp giản đơn ở Việt Nam từ năm 2005 đến nay, nhằm góp phần vào việc tổng kết và đánh giá các công nghệ lao lắp phổ biến được áp dụng, đồng thời đưa ra một số kiến nghị về việc cải tiến thiết bị sẵn có hoặc chế tạo thiết bị mới phù hợp với từng công nghệ, phù hợp với trình độ năng lực của các nhà thầu Việt Nam.

Trong cuốn sách này cũng đưa ra một số đánh giá về các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của các công nghệ lao cầu dựa trên việc tổng kết từ các công trình thực tế, từ đó so sánh và đề ra các giải pháp cải tiến công nghệ lao lắp cho phù hợp với điều kiện xây dựng cầu ở nước ta.

25/ Máy và thiết bị thi công / Phạm Hữu Chính.- H.: Xây dựng, 2012.- 352 tr. và ảnh. (VT.001844).

Cuốn sách “*Máy và thiết bị thi công*” được biên soạn nhằm giới thiệu đến bạn đọc những máy móc, thiết bị thường được sử dụng để thi công cầu và xây dựng những công trình kiến trúc, thủy lợi.

Nội dung sách được chia thành 12 chương theo các hạng mục thi công chính:

- Chương 1: Thiết bị thi công cọc đóng và cọc ống.
- Chương 2: Thiết bị thi công cọc khoan nhồi.
- Chương 3: Những thiết bị phụ trợ phục vụ thi công cọc đóng, cọc ống, cọc khoan nhồi.
- Chương 4: Cần trục dùng trong xây dựng.
- Chương 5: Dụng cụ lắp ráp và thiết bị nâng tải đơn giản.
- Chương 6: Thiết bị phục vụ công tác bê tông.
- Chương 7: Thiết bị gia công cốt thép.
- Chương 8: Máy và thiết bị để chế tạo và lắp ráp các kết cấu thép.
- Chương 9: Phương tiện vận tải và bốc dỡ.

- Chương 10: Thiết bị đo đạc.
- Chương 11: Máy và thiết bị thi công đào hố móng.
- Chương 12: Các thiết bị khác.

26/ Kỹ thuật xây dựng móng cầu. Tập 1 / Nguyễn Trâm, Lê Văn Lạc...- H.: Xây dựng, 2012.- 233 tr. và ảnh. (VT.001845).

Cuốn sách “*Kỹ thuật xây dựng móng cầu*” đã đề cập đến các biện pháp thi công kết cấu móng, đặc biệt là các loại móng sâu trong công trình cầu theo các công nghệ truyền thống và một số công nghệ mới đã và đang sử dụng ở nước ta. Ngoài ra, cuốn sách này cũng trình bày thêm những nội dung tính toán dựa vào AASHTO LRFD Construction Specifications.

Sách có thể làm tài liệu học tập cho các sinh viên chuyên ngành Cầu đường và làm tài liệu tham khảo cho các kỹ sư ngành Xây dựng nói chung, cũng như ngành Giao thông vận tải nói riêng. Sách gồm 6 chương.

27/ Bê tông cho công trình biển / Phạm Hữu Hanh (Chủ biên), Lê Trung Thành, Nguyễn Văn Tuấn.- H.: Xây dựng, 2012.- 216 tr. và ảnh. (VT.001846).

Cuốn sách “*Bê tông cho công trình biển*” đã đề cập đến các vấn đề cơ bản như ảnh hưởng của môi trường biển đối với bê tông và bê tông cốt thép trong công trình biển, đảm bảo chất lượng công trình, chế tạo bê tông cường độ cao cho công trình biển và một số vấn đề khác.

Nội dung sách khá phong phú, được biên soạn dựa trên cơ sở tham khảo nhiều tài liệu của nước ngoài và kết quả nghiên cứu của các tác giả. Cuốn sách rất bổ ích đối với các nhà nghiên cứu, thiết kế, thi công và quản lý công trình biển. Đồng thời, có thể dùng làm tài liệu tham khảo và giảng dạy, học tập cho giáo viên, sinh viên ngành vật liệu xây dựng nói chung và xây dựng công trình biển nói riêng.

28/ Quản lý đất đai và bất động sản đô thị / Đỗ Hậu, Nguyễn Đình Bồng.- H.: Xây dựng, 2012.- 218 tr. (VT.001847).

Quản lý đất đai và bất động sản đô thị là một chủ trương lớn và có tầm chiến lược quan trọng của Đảng và Nhà nước ta. Bởi trước hết, đất đai là tài nguyên quý giá, nên phát triển đất đai và kinh doanh bất động sản đô thị là một trong những ngành kinh tế mũi nhọn, góp phần làm tăng nguồn thu ngân sách và chiếm tỷ trọng đáng kể trong tổng sản phẩm quốc nội đối với mỗi quốc gia.

Tăng cường quản lý đất đai và bất động sản đô thị không những là cơ sở hình thành một nền kinh tế quan trọng, tạo việc làm, tạo lập môi trường sống cho dân cư, xã hội, đáp ứng nhu cầu vật chất và tinh thần của người dân đô thị. Đồng thời, còn đảm bảo cho việc nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng đất đô thị theo đúng quy hoạch và pháp luật.

Nội dung sách nhằm cung cấp cho sinh viên cao học và sinh viên chuyên ngành quản lý đô thị những kiến thức cơ bản nhất về quản lý phát triển đất đai và bất động sản đô thị.

29/ Kết cấu composites / Nguyễn Trâm, Trần Quốc Ca.- H.: Xây dựng, 2012.- 134 tr. và ảnh. (VT.001848).

Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển của khoa học và công nghệ, ngành Xây dựng nước ta ngày càng phát triển mạnh mẽ theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Trong đó, vật liệu composites ngày càng được áp dụng nhiều vào lĩnh vực xây dựng như chất dẻo cốt sợi FRP (Fiber - Reinforced - Plastics) là loại vật liệu mới, có nhiều tính năng nổi trội so với các loại vật liệu truyền thống (sắt thép, bê tông, gạch, đá, gỗ...). FRP có thể dùng làm lưới hoặc khung, thay cốt thép trong kết cấu bê tông cốt thép, làm các tao cáp trong kết cấu dự ứng lực, làm

cáp dây văng cho cầu hệ dây, làm ván khuôn để đúc dầm, cột, sàn bê tông, nhất là để sửa chữa và gia cường cho các loại công trình đã bị xuống cấp (bằng gỗ, gạch, đá, kim loại, bê tông cốt thép thường và dự ứng lực).

Cuốn sách “*Kết cấu composites*” với nội dung dựa trên tiêu chuẩn ACI 440.1R-06; ACI 440-2R-06 và ACI 318-05, Tiêu chuẩn AASHTO LRFD 2005 của Hoa Kỳ và một số tài liệu tham khảo khác. Có thể tin rằng, nếu công nghệ sản xuất phát triển và có đủ các chỉ dẫn thiết kế hiệu lực, thì vật liệu mới này chắc chắn có một tương lai tốt, sẽ được sử dụng rộng rãi, với những phương án hiệu quả, thân thiện môi trường, xứng đáng là vật liệu để xây dựng những công trình bền vững hơn cả kết cấu bê tông cốt thép và thép.

30/ Thiết kế kiến trúc công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật đô thị. Tập 1 / Nguyễn Cao Lãnh.- H.: Xây dựng, 2012.- 114 tr. và ảnh. (VT.001849).

Các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật là một bộ phận không thể thiếu của đô thị, cung cấp và đảm bảo các dịch vụ hạ tầng thiết yếu cho đô thị như cấp nước, xử lý nước thải hay xử lý chất thải rắn. Cùng với sự phát triển nhanh chóng của khoa học kỹ thuật và công nghệ, các công trình này cũng không ngừng thay đổi diện mạo kiến trúc: Từ các công trình thường được cho là khô cứng, chỉ mang tính kỹ thuật, dần trở thành các công trình sinh động có tính kiến trúc và thẩm mỹ cao. Đặc biệt là theo các xu hướng kiến trúc xanh, sinh thái hay bền vững, công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật có thể mang một hình thức kiến trúc hoàn toàn mới và nổi bật như là một điểm nhấn của đô thị. Điều này cũng loại bỏ hoàn toàn quan niệm về mức độ “bẩn” hay ô nhiễm môi trường của các công trình này.

Cuốn sách có mục đích cung cấp cho sinh viên ngành Quy hoạch và sinh viên các ngành liên quan khác các kiến thức cơ bản về quy hoạch và thiết kế kiến trúc các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật./.

***** ## *****